

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **15** /2015/HNGĐ-ST

Ngày 16.4.2024.

V/v “ *thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Kinh Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Lương

Ông Đặng Công Tâm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Minh Tâm - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

*Si diôn viên kióm s,t nhon đon quĕn Hqi Chou tham
gia phi^an toạ:* Ông Trương Thị Thùy Dương - Kióm s,t vi^an.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 187/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2023, về việc “ *thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thùy D** - Sinh năm 1983 - Địa chỉ: 33/5 H.D, phường 10, quận G.V, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

* Bị đơn: Ông **Võ Văn T** - Sinh năm 1979 –Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6 (nay là tổ 13) phường H.T.Đ, quận H.C, thành phố Đà Nẵng. Hiện nay đang chấp hành hình phạt tù chung thân tại Trại giam Xuân Phước (Thuộc xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên). Có đơn xin xét xử vắng mặt

Nhĕn thĕy:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thùy D trình bày: bà và ông Võ Văn T trước đây từng là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng và có 01 con chung là Võ Chí Anh, sinh ngày 10/9/2011. Đến năm 2018 do mâu thuẫn nên bà và ông T ly hôn. Tại bản án phúc thẩm số 1014/2018 ngày 08/11/2018 của

Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định giao con chung là cháu Võ Chí Anh cho ông Võ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cháu Võ Chí Anh chỉ ở cùng với ông T được một năm và đến năm 2020 cho đến nay cháu Anh đã về ở hẳn cùng bà, ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ của người cha và cũng không liên lạc gì nữa. Đến năm 2021, ông Võ Văn T bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt mức án chung thân về hành vi lừa đảo và sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức. Việc hiện nay ông T đang chấp hành án dài nên không đủ khả năng, điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Võ Chí Anh. Vì vậy bà D yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn nhằm đảm bảo quyền và lợi ích của con chung và bà không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

* Theo biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên (Theo Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 01/2024/QĐ – UTTA ngày 02/01/2024 của Toàn án nhân dân quận Hải Châu) ông Võ Văn T trình bày: Theo bản án số 1014/2018 ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định giao con chung là cháu Võ Chí Anh, sinh ngày 10/9/2011 cho ông trực tiếp nuôi dưỡng nhưng hiện nay ông đang chấp hành án chung thân tại Trại giam Xuân Phước, tỉnh Phú Yên. Nay bà Nguyễn Thị Thùy D yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn thì ông đồng ý giao cháu Võ Chí Anh cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về vụ án: Thẩm phán, thư ký cũng như Hội đồng xét xử đã tuân thủ nghiêm túc các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án. Những người tham gia tố tụng đã tuân thủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự khi tham gia giải quyết vụ án. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn của bà Nguyễn Thị Thùy D đối với ông Võ Văn T và giao con chung là Võ Chí Anh, sinh ngày 10/9/2011 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng và ông T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy D cho rằng trước khi chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước, tỉnh Phú Yên ông T đã từng sống và làm việc tại địa chỉ số 29/9 đường Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 01/6/2023, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh có phiếu yêu cầu xác minh và có kết quả trả lời là ông T không đăng ký tạm trú cũng như làm việc ở địa chỉ trên và thể hiện nơi ông T có hộ khẩu thường trú tại Nơi đăng ký hộ khẩu cuối là Tổ 6 (nay là tổ 13) phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Võ Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị của ông T phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vụ án vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung :

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thùy D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện bà cho rằng sau khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng nhưng ông T không thực hiện đúng trách nhiệm của người có nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc con. Kể từ khi bản án phúc thẩm số 1014/2018 “ *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn* ” ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật cháu Võ Chí Anh chỉ ở cùng với ông T được một năm và từ năm 2020 cho đến nay cháu Anh đã về ở hẳn cùng bà. Đến năm 2021, ông Võ Văn T bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt mức án chung thân về hành vi lừa đảo và sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức. Hiện nay, ông T đang chấp hành án dài nên không đủ khả năng, điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Võ Chí Anh. Hội đồng xét xử, xét thấy việc giao con cho ai trông nom nuôi dưỡng phải căn cứ vào điều kiện thực tế của cha mẹ, để nhằm đảm bảo quyền lợi và sự phát triển tương lai của hai con chung. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án ông Võ Văn T đồng ý giao con cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, việc bà D yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn là nhằm đảm bảo

quyền và lợi ích của con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu được nuôi con và giao cháu Võ Chí Anh cho bà Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng. Do bà D không có yêu cầu về vấn đề cấp dưỡng nên ông T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và ông T được thực hiện quyền và nghĩa vụ với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 82 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 199; Điều 228, 271 của BLTTDS; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy D yêu cầu về việc nuôi con chung đối với ông Võ Văn T.

Xử: Giao cháu Võ Chí Anh, sinh ngày 10/9/2011 cho bà Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Ông Võ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T có quyền thăm nom con, bà D không được cản trở ông T thực hiện quyền này. Ông T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu và đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009130 ngày 18.4.2023 của Chi cục thi hành án quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Kinh Luân